TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2021
V/v Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Phùng Thị Kim Nguyên
- Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Khổng Minh Thanh
  2. Ông Phan Duy Hưng
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đào - cán bộ Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Đinh Tiến Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2020/ TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc: "Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Thông báo mở phiên tòa số 138/2020/TB - TA ngày 30/12 /2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Thanh M**, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Khu 3, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Xóm Đồng Tâm, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Hà Văn D**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Khu 3, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2020 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh M trình bày:

Chị kết hôn với anh Hà Văn D ngày 14/10/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhà bố mẹ đẻ anh

Duy ở khu 3 xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Duy mải chơi không quan tâm gì đến vợ con, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Đến ngày 03/6/2020, chị Mai đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại Xóm Đồng Tâm, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị Mai xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh Duy.

Về con chung: Chị Mai xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Anh Thư, sinh ngày 04/5/2020. Cháu Thư còn nhỏ, hiện nay đang ở cùng chị Mai. Khi ly hôn chị Mai xin nuôi con và không yêu cầu anh Duy cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Mai xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Phía bị đơn anh Hà Văn D: Hiện anh Duy có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 3, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đồng thời lấy lời khai của ông Hà Văn Nhất (bố đẻ anh Duy). Tại Biên bản xác minh thể hiện anh Duy có hộ khẩu thường trú tại khu 3, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/11/2020 ông Hà Văn Nhất (bố đẻ anh Duy) trình bày: Ông là bố đẻ anh Duy và là bố chồng chị Mai. Anh Duy chị Mai có đăng ký kết hôn ngày 14/10/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn anh Duy chị Mai chung sống cùng gia đình ông, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Duy có chơi bời nên vợ chồng anh chị mâu thuẫn. Đến ngày 03/6/2020, chị Mai xin phép gia đình đưa con về ngoại chơi nhưng từ đó đến nay chị Mai và con chung của anh chị không về gia đình ông nữa. Anh chị sống ly thân từ đó cho tới nay. Nay chị Mai làm đơn ly hôn anh Duy, Tòa án đã gửi các giấy báo cùng các văn bản tố tụng cho anh Duy đến Tòa án làm việc thì ông đã nhận được đầy đủ và thông báo cho anh Duy, nhưng anh Duy bận đi làm ăn tại Hà Nội nên ông chỉ thông báo các văn bản tố tụng cho anh Duy, còn việc anh Duy có đến Tòa án làm việc hay không thì ông không nắm được.

Về con chung: Anh Duy, chị Mai có 01 con chung là cháu Hà Anh Thư, sinh ngày 04/5/2020. Cháu Thư còn nhỏ, hiện nay đang ở cùng chị Mai. Nếu ly hôn đặt ra thì cháu còn quá nhỏ nên cần giao cho chị Mai trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Duy, chị Mai không có.

3. Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã Thọ Văn ngày 26/11/2020 thấy rằng anh Duy, chị Mai có đăng ký kết hôn ngày 14/10/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Anh chị có hộ khẩu thường trú tại Khu 3, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Theo địa phương được biết cuộc sống vợ chồng anh Duy, chị Mai hòa thuận hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Duy mải mê chơi bời, không tu chí làm ăn và không quan tâm tới vợ con. Nên tháng 6/2020 chị Mai đã cho con về nhà bố mẹ đẻ sống, từ đó đến nay địa phương không thấy chị Mai về nhà anh Duy ở nữa. Nay chị Mai xin ly hôn anh Duy, địa phương thấy anh chị có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Tòa án có gửi các giấy báo và các văn bản tố tụng cho anh Duy, địa phương đều đã nhận được và giao đầy đủ cho gia đình anh Duy, ông Nhất đã nhận thay cho anh Duy. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Do anh Duy vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh Duy và cũng không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật được.

Ngày 24/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã mở phiên tòa xét xử nhưng anh Duy vắng mặt không có lý do. Phiên tòa hôm nay, anh Duy tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, chị Mai có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được xét xử theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử: Cho chị Huỳnh Thị Thanh M được ly hôn anh Hà Văn D.

- Về con chung: Giao con chung là Hà Anh Thư, sinh ngày 04/5/2020 cho chị Mai trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục. Anh Duy không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cho chị Mai vì chị Mai tự nguyện không yêu cầu. Anh Duy có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, công nợ, cho vay: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thanh M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Huỳnh Thị Thanh M và anh Hà Văn D. Bị đơn anh Hà Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 3, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Hà Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Duy là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Huỳnh Thị Thanh M và anh Hà Văn D đăng ký kết hôn ngày 14/10/2019 tại UBND xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhà bố mẹ đẻ anh Duy ở khu 3 xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Duy mải chơi không quan tâm gì đến vợ con, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Đến ngày 03/6/2020, chị Mai đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại Xóm Đồng Tâm, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị Mai xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh Duy. Tòa án đã báo gọi nhiều lần, anh Duy có biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị Mai và anh nhưng anh không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của mình. Tại biên bản lấy lời khai ngày26/11/2020 ông Hà Văn Nhất (bố đẻ anh Duy) trình bày: Ông là bố đẻ anh Duy và là bố chồng chị Mai. Anh Duy chị Mai có đăng ký kết hôn ngày 14/10/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú

Thọ. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn anh Duy chị Mai chung sống cùng gia đình ông, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Duy có chơi bời nên vợ chồng anh chị mâu thuẫn. Đến ngày 03/6/2020, chị Mai xin phép gia đình đưa con về ngoại chơi nhưng từ đó đến nay chị Mai và con chung của anh chị không về gia đình ông nữa. Anh chị sống ly thân từ đó cho tới nay. Nay chị Mai làm đơn ly hôn anh Duy, Tòa án đã gửi các giấy báo cùng các văn bản tố tụng cho anh Duy đến Tòa án làm việc thì ông đã nhận được đầy đủ và thông báo cho anh Duy, nhưng anh Duy bận đi làm ăn tại Hà Nội nên ông chỉ thông báo các văn bản tố tụng cho anh Duy, còn việc anh Duy có đến Tòa án làm việc hay không thì ông không nắm được.

Ngày 26/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nhân của chị Mai và anh Kiên được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh Duy, chị Mai có đăng ký kết hôn ngày 14/10/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Anh chị có hộ khẩu thường trú tại Khu 3, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Theo địa phương được biết cuộc sống vợ chồng anh Duy, chị Mai hòa thuận hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Duy mải mê chơi bời, không tu chí làm ăn và không quan tâm tới vợ con. Nên tháng 6/2020 chị Mai đã cho con về nhà bố mẹ đẻ sống, từ đó đến nay địa phương không thấy chị Mai về nhà anh Duy ở nữa. Nay chị Mai xin ly hôn anh Duy, địa phương thấy anh chị có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Tòa án có gửi các giấy báo và các văn bản tố tụng cho anh Duy, địa phương đều đã nhận được và giao đầy đủ cho gia đình anh Duy, ông Nhất đã nhận thay cho anh Duy. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Vì vậy, cần xử cho chị Mai được ly hôn anh Duy là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét thấy chị Mai và anh Duy có 01 con chung là: Hà Anh Thư, sinh ngày 04/5/2020. Hiện tại cháu đang ở với chị Mai. Chị Mai có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Duy cấp dưỡng, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Mai là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, bởi lẽ: Con chung của anh chị còn rất nhỏ (hơn 9 tháng tuổi) nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, lời khai của ông Nhất (bố đẻ anh Duy) cũng xác nhận từ khi sinh ra con chung vẫn luôn ở với chị Mai (con chung mới 9 tháng tuổi), nên cần giao con chung cho chị Mai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hà Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Mai vì chị Mai tự nguyện không yêu cầu. Anh Duy có quyền và nghĩa vụ thăm gặp con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thanh M phải chịu theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51,khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Huỳnh Thị Thanh M được ly hôn anh Hà Văn D.

2. Về con chung: giao con chung là cháu Hà Anh Thư, sinh ngày 04/5/2020 cho chị Huỳnh Thị Thanh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Duy không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai vì chị Mai tự nguyện không yêu cầu. Anh Duy có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thanh M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Mai đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0002697 ngày 14/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

Phùng Thị Kim Nguyên

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Văn;
- Lưu HS – VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ.....phút, ngày tháng năm 2020.
Tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Phùng Thị Kim Nguyên
Các hội thẩm nhân dân : 1, Ông Nguyễn Chí Thanh
2, Ông Trần Hữu Thọ
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số /2019/ TLST - HNGĐ ngày tháng năm về việc: "Hôn nhân và gia đình" giữa:
Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu Mai - sinh năm 1984;
Địa chỉ: Thôn An Hòa, xã Tản Lĩnh, huyện Ba vì, TP. Hà Nội. (có mặt)
***Bị đơn*:** Anh Trần Văn Kiên - sinh năm 1982;
Địa chỉ: Khu 2, xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)
Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. Về điều luật áp dụng:
Căn cứ khoản 1 Điều 51,khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.
+ Kết quả biểu quyết: 3/3

II. Về nội dung:
Xử:
1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Lê Thị Thu Mai được ly hôn anh Trần Văn Kiên.
2. Về con chung: giao 02 con chung là cháu Trần Chiến Thắng, sinh ngày 08/6/2007 và cháu Trần Thị Thu Trang, sinh ngày 20/6/2009 cho chị Lê Thị Thu Mai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Kiên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai vì chị Mai tự nguyện không yêu cầu. Anh Kiên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Biểu quyết: 3/3=100%

***4, Về án phí ly hôn sơ thẩm* :** Chị Lê Thị Thu Mai phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Mai đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0002590 ngày 14/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Biểu quyết: 3/3=100%

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày tháng năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Phùng thị Kim Nguyên

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự
- UBND xã Tứ Mỹ.
- Lưu HS - VP

Đinh Thị Thu Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TOÀ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

Đinh Thị Thu Huyền